UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 48 /2008/QĐ-UBND *Bắc Ninh, ngày 9 tháng 4 năm 2008*

BỘ CÔNG THƯƠNG
ĐẾN Số:.....
Ngày:.....
Chuyển:.....
.....

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành "Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bắc Ninh".

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26.11.2003;

- Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 29.11.2005;

- Căn cứ Nghị định số 80/2006/NĐ-CP ngày 09.8.2006 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2005;

- Căn cứ Nghị định số 21/2008/NĐ-CP ngày 28.02.2008 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 80/2006/NĐ-CP;

- Xét đề của Sở Tài nguyên và môi trường tại công văn số 16/TT-TNMT ngày 13.3.2008 về việc ban hành "Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bắc Ninh",

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy chế bảo vệ môi trường làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Bắc Ninh".

Điều 2. Quyết định có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban Ngành thuộc UBND tỉnh ; UBND các huyện, thành phố, UBND các xã (phường, thị trấn); các tổ chức, các hộ gia đình, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Các Bộ: TP, TN&MT, CA, XD, CT; KH&CN, NN&PTNT;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQ và các Đoàn thể nhân dân;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCTUBND tỉnh;
- Viện KSND tỉnh, TAND tỉnh, CB tỉnh;
- Lưu: HC, NN, PVPNN, CVP.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Vĩnh Kiên

UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

QUY CHẾ
BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG LÀNG NGHỀ, KHU CÔNG NGHIỆP VỪA VÀ NHỎ TỈNH BẮC NINH

(Ban hành kèm theo quyết định số ..48.../2008/QĐ-UBND ngày .9.. tháng 4 năm 2008 của UBND tỉnh)

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định trách nhiệm về công tác bảo vệ môi trường của các Sở, Ban, Ngành chức năng, UBND các huyện, thành phố, các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với cơ quan nhà nước, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân Việt Nam; tổ chức, hộ gia đình, cá nhân người nước ngoài có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại làng nghề, các khu công nghiệp vừa và nhỏ trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Ô nhiễm môi trường: Là sự biến đổi của các thành phần môi trường không phù hợp với tiêu chuẩn môi trường, gây ảnh hưởng xấu đến con người, sinh vật.

2. Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng: Là trường hợp hàm lượng của một hoặc nhiều hóa chất, kim loại nặmg vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 3 lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 5 lần trở lên.

3. Ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng: Là trường hợp hàm lượng của một hoặc nhiều hóa chất, kim loại nặng vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 5 lần trở lên hoặc hàm lượng của một hoặc nhiều chất gây ô nhiễm khác vượt quá tiêu chuẩn về chất lượng môi trường từ 10 lần trở lên.

4. Sản xuất sạch hơn: Là quá trình cải tiến liên tục hoạt động sản xuất công nghiệp, sản phẩm và dịch vụ để giảm sử dụng tài nguyên thiên nhiên, phòng

ngừa ô nhiễm môi trường, giảm phát sinh chất thải tại nguồn, giảm thiểu rủi ro cho con người và môi trường.

5. Phát triển bền vững: Là sự phát triển nhằm thỏa mãn các nhu cầu hiện tại của con người nhưng không làm tổn hại tới sự thỏa mãn các nhu cầu của thế hệ tương lai.

6. Chất thải nguy hại: Là chất thải chứa yếu tố độc hại, phóng xạ, dễ cháy, dễ nổ, dễ ăn mòn, dễ lây nhiễm gây ngộ độc hoặc đặc tính nguy hại khác.

7. Danh sách đen: Là danh sách các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng.

CHƯƠNG II
TRÁCH NHIỆM CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Điều 4. Xây dựng chương trình, kế hoạch bảo vệ môi trường

1. Hàng năm, tiến hành điều tra khảo sát, đánh giá thực trạng môi trường, xây dựng các Dự án giảm thiểu, xử lý ô nhiễm đối với các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lập Dự án Quy hoạch khu tập kết chất thải rắn và hướng dẫn quy trình phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý, chôn lấp chất thải đối với các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

3. Lựa chọn mô hình và áp dụng giải pháp công nghệ xử lý khí thải, nước thải đối với các làng nghề phát sinh khí thải độc hại, nước thải sản xuất gây ô nhiễm môi trường.

4. Thống kê, phân loại và công khai danh sách các cơ sở gây ô nhiễm môi trường tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

5. Xây dựng kế hoạch hàng năm về hoạt động kiểm tra, thanh tra cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

Điều 5. Quan trắc môi trường

1. Thiết kế và xây dựng mạng lưới quan trắc chất lượng môi trường không khí, nước mặt, nước ngầm. Thực hiện kế hoạch quan trắc hàng năm tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

2. Cập nhật hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về chất lượng môi trường tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

Điều 6. Truyền thông môi trường

1. Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật nâng cao

năng lực quản lý môi trường cho các cán bộ quản lý, các tổ chức đoàn thể; nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình tham gia sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

2. Khuyến khích các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ áp dụng các biện pháp sản xuất sạch hơn, các công nghệ tiên tiến thân thiện với môi trường, tăng cường tái sử dụng chất thải nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

3. Công khai thông tin về tình trạng ô nhiễm môi trường của các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ đến chính quyền địa phương và cộng đồng dân cư xung quanh.

4. Hàng năm, công bố "Danh sách đen" trên hệ thống các phương tiện thông tin đại chúng, đồng thời khen thưởng các đơn vị, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác bảo vệ môi trường.

Điều 7. Phân loại các cơ sở gây ô nhiễm môi trường

1. Hàng năm, tổ chức đánh giá, phân loại ô nhiễm môi trường theo ba mức độ:

+ Ô nhiễm môi trường;

+ Ô nhiễm môi trường nghiêm trọng;

+ Ô nhiễm môi trường đặc biệt nghiêm trọng.

2. Trong thời gian ba tháng kể từ ngày được kiểm tra, cơ sở gây ô nhiễm môi trường phải đầu tư xây dựng hoàn thiện và đưa vào vận hành các công trình xử lý ô nhiễm môi trường.

3. Đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng phải áp dụng ngay các giải pháp cần thiết để ngăn chặn nguồn phát sinh chất gây ô nhiễm ra môi trường, hạn chế ảnh hưởng đến sức khỏe và đời sống cộng đồng dân cư xung quanh.

CHƯƠNG III
TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC SỞ, BAN NGÀNH CÓ LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của ngành Công an

1. Xây dựng kế hoạch phòng ngừa, phát hiện, xử lý, đấu tranh có hiệu quả đối với các hành vi, vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

2. Thiết lập phương án sẵn sàng phối hợp với chính quyền địa phương ứng phó các sự cố môi trường xảy ra tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

3. Công an các huyện, thành phố, có trách nhiệm phối hợp với các ngành liên quan, kiểm tra, xử lý theo quy định của Pháp luật đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng trong các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

4. Tăng cường công tác kiểm soát hoạt động của các phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Hàng năm xây dựng kế hoạch ngân sách đầu tư xây dựng các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ, ưu tiên các làng nghề ô nhiễm nghiêm trọng.

2. Tổ chức thẩm tra, báo cáo UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư đối với các dự án của các tổ chức, doanh nghiệp và cá nhân đầu tư sản xuất trong làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ, sau khi dự án đã được phê duyệt, Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường.

3. Phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan báo cáo UBND tỉnh thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp vừa và nhỏ, cụm công nghiệp làng nghề gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng sau khi cơ quan chuyên môn về môi trường đã thẩm tra, xác định mức độ ô nhiễm tại cơ sở.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Hàng năm, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển sản xuất làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ trên cơ sở Quy hoạch tổng thể phát triển ngành công nghiệp tỉnh Bắc Ninh.

2. Phối hợp với Điện lực Bắc Ninh xây dựng chương trình phát triển mạng lưới điện phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và nhu cầu sinh hoạt của làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ, khu vực nông thôn gắn với chiến lược phát triển bền vững.

3. Chủ trì hoặc phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng Đề án phát triển năng lượng từ nguồn nguyên liệu tái chế, năng lượng không sử dụng nguồn nhiên liệu hóa thạch, năng lượng mặt trời, triển khai các Dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp vừa và nhỏ, xây dựng lộ trình di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra khỏi khu vực dân cư.

4. Hướng dẫn tổ chức triển khai việc áp dụng các giải pháp sản xuất sạch hơn đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất công nghiệp. tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

5. Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về việc giám định thiết bị công nghệ nhập khẩu. ngăn chặn từ gốc các công nghệ lạc hậu gây ô nhiễm môi trường.

6. Xây dựng chính sách ưu đãi về việc áp dụng giá điện để vận hành các công trình xử lý môi trường tập trung tại các làng nghề trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Xây dựng chương trình triển khai nghiên cứu khoa học, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ và các giải pháp kỹ thuật đối với hoạt động sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ phù hợp với Quy hoạch bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Đề xuất chính sách ưu đãi, hỗ trợ đối với việc đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ xây dựng công trình xử lý ô nhiễm môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

3. Triển khai ứng dụng các tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình giải pháp xử lý ô nhiễm môi trường đối với nước thải, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại phù hợp quy mô sản xuất, kinh doanh, dịch vụ tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Xây dựng

1. Tiến hành rà soát Quy hoạch làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ hiện đang hoạt động sản xuất, kinh doanh, trong đó đặc biệt chú trọng công tác quy hoạch, xây dựng các công trình xử lý ô nhiễm môi trường phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế xã hội và bảo vệ môi trường tỉnh Bắc Ninh.

2. Quy hoạch mới các khu công nghiệp vừa và nhỏ phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ với kết cấu hạ tầng; hệ thống các công trình xử lý môi trường phải đi cùng với việc xây dựng nhà xưởng của các dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

3. Chỉ xem xét việc cấp Giấy phép xây dựng đối với các dự án đầu tư. cơ sở sản xuất kinh doanh đã được cấp giấy phép môi trường.

Điều 13. Trách nhiệm của Điện lực Bắc Ninh

1. Hợp đồng cung ứng nguồn điện phục vụ đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có nhu cầu hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sau khi được cấp có thẩm quyền cấp Giấy phép đăng ký kinh doanh.

2. Ngừng cung cấp điện có thời hạn đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền, cho đến khi thực hiện xong việc đầu tư xây dựng các hệ thống xử lý ô nhiễm đạt Tiêu chuẩn môi trường Việt Nam được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

Điều 14. Trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước tỉnh

1. Đề xuất với cơ quan có thẩm quyền chính sách ưu đãi về tín dụng đối với các dự án đầu tư của tổ chức, cá nhân hoạt động trong lĩnh vực phòng, chống suy thoái, khắc phục ô nhiễm và sự cố môi trường.

2. Các ngân hàng thương mại chủ trì hoặc phối hợp với các cơ quan có liên quan, tổ chức thẩm định và xét chọn các chương trình, dự án, hoạt động trong lĩnh vực xử lý ô nhiễm môi trường được tài trợ hoặc vay vốn ngân hàng.

3. Kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất các tổ chức, các nhân sử dụng nguồn vốn vay ngân hàng cho các chương trình, dự án, hoạt động trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

4. Đình chỉ việc cho vay hoặc rút vốn vay trước thời hạn đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng theo thông báo của cơ quan chuyên môn về môi trường, cho đến khi thực hiện xong việc đầu tư kinh phí và các giải pháp kỹ thuật công nghệ xử lý chất thải đạt tiêu chuẩn môi trường Việt Nam, được cơ quan chuyên môn về môi trường xác nhận.

CHƯƠNG IV
TRÁCH NHIỆM CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN, CẤP XÃ

Điều 15. Trách nhiệm của Uỷ ban nhân dân cấp huyện

1. Tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục, tập huấn nâng cao nhận thức về công tác bảo vệ môi trường đối với cán bộ quản lý, tổ chức, cá nhân và hộ gia đình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

2. Chỉ đạo các Phòng, Ban liên quan, UBND các xã, phường, thị trấn thực hiện quy hoạch phát triển khu công nghiệp vừa và nhỏ để di chuyển các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường ra ngoài khu vực dân cư.

3. Chỉ đạo Ban Quản lý các khu công nghiệp cấp huyện xây dựng các Dự án xử lý nước thải tập trung đối với các khu công nghiệp vừa và nhỏ.

4. Đề xuất chính sách hỗ trợ, khuyến khích các tổ chức, cá nhân hoạt động công ích trong lĩnh vực bảo vệ môi trường như: Thành lập các Công ty môi trường, Hợp tác xã dịch vụ...

5. Lập chương trình quy hoạch tổng thể và chỉ đạo UBND cấp xã quy hoạch khu trung chuyển, xử lý chất thải sinh hoạt đối với các khu dân cư; chất thải công nghiệp, chất thải nguy hại đối với làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ tại địa phương.

6. Tổ chức việc đăng ký và xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường đối với các dự án đầu tư quy mô hộ gia đình, cá nhân tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ.

7. Chỉ đạo các phòng, ban chức năng và UBND cấp xã triển khai công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo, kiến nghị về bảo vệ môi trường trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

8. Chỉ đạo Phòng Văn hóa thông tin, Đài truyền thanh cơ sở xây dựng chương trình truyền thông, giáo dục pháp luật về bảo vệ môi trường đối với cộng đồng dân cư, đặc biệt là tổ chức, cá nhân, hộ gia đình có hoạt động san xuất kinh doanh.

9. Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý các vấn đề môi trường.

Điều 16. Trách nhiệm của UBND xã (phường, thị trấn)

1. Đề xuất quy hoạch phát triển khu công nghiệp vừa và nhỏ; thường xuyên kiểm tra và xử lý các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ gây ô nhiễm môi trường.

2. Chỉ đạo chính quyền các thôn, làng, khu phố xây dựng Quy ước thôn, làng, khu phố bảo vệ môi trường; gắn kết tiêu chí về vệ sinh môi trường trong việc xét duyệt, công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa" và "Làng văn hóa".

3. Giao công chức Địa chính - Xây dựng đảm nhiệm chức năng quản lý nhà nước về môi trường và an toàn lao động, giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trên địa bàn.

4. Tổ chức tiếp nhận và đối ứng kinh phí các dự án đầu tư xử lý môi trường cộng đồng; xây dựng định mức chi phí và phân bổ kinh phí từ nguồn đóng góp của các cơ sở sản xuất công nghiệp trên địa bàn nhằm duy trì vận hành hệ thống xử lý nước thải đảm bảo tiêu chuẩn môi trường Việt Nam.

5. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định, quy ước thôn, làng, khu phố đối với cá nhân, hộ gia đình và các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

6. Đề xuất, kiến nghị UBND cấp huyện và các cơ quan chuyên môn xử lý vi phạm đối với các cơ sở gây ô nhiễm môi trường trên địa bàn.

7. Thành lập và duy trì hoạt động của các tổ, đội làm công tác vệ sinh môi trường; xây dựng mạng lưới thu gom, tuyến đường vận chuyển, địa điểm tập kết trung chuyển, quy định thời gian thu gom vận chuyển rác thải sinh hoạt, rác thải công nghiệp đến nơi xử lý, tiêu hủy.

8. Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến kiến thức về bảo vệ môi trường, biểu dương gương người tốt, việc tốt; thông báo kịp thời các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình không chấp hành các quy định về bảo vệ môi trường trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, làng, khu phố.

CHƯƠNG V
TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN LỢI CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN, HỘ GIA ĐÌNH

Điều 17. Trách nhiệm bảo vệ môi trường

1. Đối với các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp vừa và nhỏ chỉ được phép triển khai dự án sản xuất, kinh doanh, dịch vụ sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận Bản cam kết bảo vệ môi trường.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình đang hoạt động sản xuất, kinh doanh tại các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ phải lập Đề án bảo vệ môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Áp dụng các giải pháp kỹ thuật công nghệ tiên tiến, tiêu tốn ít nguyên nhiên liệu và năng lượng trong quá trình hoạt động sản xuất, kinh doanh.

4. Xây dựng đồng bộ hệ thống xử lý các nguồn thải và báo cáo với cơ quan quản lý có thẩm quyền kiểm tra, xác nhận trước khi đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

5. Chấp hành chế độ thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của các cơ quan có thẩm quyền đối với công tác bảo vệ môi trường.

6. Đóng góp kinh phí xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp vừa và nhỏ; Kinh phí vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung; Nộp phí và lệ phí theo quy định về công tác vệ sinh môi trường.

7. Tuyên truyền giáo dục, nâng cao ý thức bảo vệ môi trường cho cán bộ, người lao động trong cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

8. Khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường do hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của cơ sở mình gây ra và báo cáo ngay với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền để phối hợp chỉ đạo khắc phục.

9. Chủ động tìm hiểu, nghiên cứu các chính sách, pháp luật của nhà nước liên quan đến công tác bảo vệ môi trường, áp dụng các giải pháp kỹ thuật tiên tiến, sử dụng hợp lý và tiết kiệm các nguồn tài nguyên thiên nhiên trong quá trình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.

Điều 18. Quyền lợi của các tổ chức, cá nhân và hộ gia đình

1. Được phép đăng ký và hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong các khu công nghiệp vừa và nhỏ đã được quy hoạch.

2. Sử dụng các nguồn tài nguyên thiên nhiên vào hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ phục vụ nhu cầu phát triển kinh tế xã hội đảm bảo phát triển bền vững.

3. Được áp dụng chế độ vay vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng thông qua dự án đầu tư ngăn ngừa, giảm thiểu, xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường.

4. Tham gia giải thưởng chất lượng Việt Nam, được cung cấp các tài liệu hướng dẫn áp dụng tiêu chuẩn ISO 14.000, tiêu chuẩn nhãn sinh thái, sản phẩm thân thiện với môi trường.

CHƯƠNG VI
KHEN THƯỞNG, XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 19. Khen thưởng

Hàng năm tổ chức đánh giá, tổng kết công tác bảo vệ môi trường đối với các làng nghề, khu công nghiệp vừa và nhỏ; biểu dương, khen thưởng các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có thành tích xuất sắc trong hoạt động bảo vệ môi trường.

Điều 20. Xử lý vi phạm

1. Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vi phạm một trong các điều khoản của Quy chế này thì tuỳ theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Việc xử lý vi phạm hành chính về bảo vệ môi trường được thực hiện theo các quy định của Nhà nước và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

CHƯƠNG VII
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, Uỷ ban mặt trận tổ quốc và các Đoàn thể nhân dân, UBND các huyện, thành phố, thị xã hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các tổ chức, cá nhân, hộ gia đình thực hiện nghiêm túc bản Quy chế này.

2. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

TM. UBND TỈNH
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Vĩnh Kiên